

Bản án số: 128/2024/HS-ST  
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tường Duy Bình, ông Đỗ Đình Bản.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 24/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST- HS ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

**1. Hạng A D1**, sinh ngày 01/02/1954 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hạng A G và bà Mùa Thị K (đều đã chết); bị cáo vợ là Mùa Thị D2 (bị cáo trong vụ án) và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

**2. Mùa Thị D2**, sinh năm 1966 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Mùa A P và bà Vàng Thị C (đều đã chết); bị cáo chồng là Hạng A D1 (bị cáo trong vụ án) và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến nay, có mặt.

*Người phiên dịch:* Ông Sòng A P. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h ngày 25/02/2024 tổ công tác Công an xã Tân Lập làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã T, huyện M phát hiện Hạng A D1 và Mùa Thị D2 đang chăm sóc các cây màu xanh cao khoảng 60cm đến 1m, hoa màu tím và màu trắng, một số cây đang có quả hình tròn màu xanh nghi là cây thuốc phiện. Qua kiểm tra, Hạng A D1 và Mùa Thị D2 khai nhận đang chăm sóc cây thuốc phiện do D1 và D2 trồng từ khoảng tháng 10/2023 mục đích lấy nhựa thuốc phiện để sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của Hạng A D1 và Mùa Thị D2, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành kiểm đếm và thu giữ niêm phong 1200 cây thực vật màu xanh, cao từ 60 cm đến 01m, nghi là cây thuốc phiện, bàn giao Hạng A D1, Mùa Thị D2 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 25/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã phối hợp cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định hiện trường nơi trồng cây thuốc phiện là đất rừng phòng hộ do Đoàn thanh niên bản T, xã T được Ủy ban nhân dân xã T phân công quản lý thuộc địa phận bản T, xã T, huyện M. Hiện trường là khu vực sườn núi đá, địa hình hiểm trở, xen lẫn đá và đất núi. Dùng hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104, mũi chiếu 3 độ, xác định hệ tọa độ 04 góc của hiện trường theo định vị. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 26/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám xét chỗ ở của Hạng A D1 và Mùa Thị D2. Kết quả khám xét thu giữ 02 chiếc liềm D1 và D2 sử dụng để chăm sóc cây thuốc phiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định trưng cầu giám định 1200 cây thực vật gửi giám định có phải là cây thuốc phiện không?

Tại Kết luận giám định số 1374/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Một nghìn hai trăm (1200) cây thực vật gửi giám định đều là cây Thuốc phiện (Anh túc, A Phiến) có tên khoa học là *Papaver somniferum* L, thuộc họ Anh túc, họ Anh túc có tên khoa học là: *Papaveraceae* Juss.

Quá trình điều tra Hạng A D1, Mùa Thị D2 khai nhận: Hạng A D1 và Mùa Thị D2 có mối quan hệ là vợ chồng và đều nghiện chất ma túy. Khoảng tháng 10/2023 Dy xin được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực xã L, huyện M một ít hạt cây thuốc phiện. Sau đó, D1 mang về cùng D2 đi đến khu đất của gia đình đã khai phá từ trước thuộc bản T, xã T để

gieo hạt trồng cây. Sau khi gieo hạt được một thời gian D1 và D2 thường xuyên chăm sóc, nhổ cỏ để cho cây thuốc phiện lớn lên có chiều cao từ 60cm đến 01m, một số cây đã có hoa màu tím và trắng, một số cây đang có quả hình tròn màu xanh. Khoảng 4h30' ngày 25/02/2024 D1 và D2 đi đến khu vườn trồng cây thuốc phiện để chăm sóc cây. D1 sử dụng liềm khứa một số quả thuốc phiện để lấy nhựa và cùng D2 sử dụng bằng cách đốt, hít khói vào cơ thể, sau đó D1 và D2 nhổ cỏ tại vườn cây, đến 10h cùng ngày tổ công tác Công an xã T đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ và lập biên bản bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT- VKS ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị can Hạng A D1 và Mùa Thị D2 về tội Trồng cây thuốc phiện theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Hạng A D1, Mùa Thị D2 phạm tội: Trồng cây thuốc phiện và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Hạng A D1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: Trồng cây thuốc phiện. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Mùa Thị D2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: Trồng cây thuốc phiện. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc liềm chuôi bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa dài 27 cm, bị hoen gỉ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc dao quắm chuôi bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 28 cm, bị hoen gỉ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử của Hạng A D1 và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử của Mùa Thị D2.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hạng A D1, Mùa Thị D2.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Tháng 10/2023, các bị cáo Hạng A D1 và Mùa Thị D2 có hành vi trồng 1200 cây thuốc phiện tại khu vực sườn núi đá thuộc địa phận bản T, xã T, huyện M mục đích để lấy nhựa thuốc phiện sử dụng. Đến ngày 25/02/2024 khi Hạng A D1 và Mùa Thị D2 đang chăm sóc cây thuốc phiện thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về việc xóa bỏ trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng. Bị cáo Hạng A D1 là chuẩn bị hạt giống và trực tiếp trồng cây thuốc phiện nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Mùa Thị D2 là người trực tiếp tham gia trồng cây thuốc phiện nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên, tòa các bị cáo

có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hạng A D1, tại thời điểm xét xử, bị cáo Hạng A D1 là người đủ 70 tuổi trở lên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) chiếc liềm chuôi bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa dài 27 cm và 01 (một) chiếc dao quắm chuôi bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 28 cm, bị hoen gỉ đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử của Hạng A D1 và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử của Mùa Thị D2 là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã cho bị cáo Hạng A D1 hạt cây thuốc phiện như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Gia đình các bị cáo Hạng A D1, Mùa Thị D2 thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hạng A D1 phạm tội Trồng cây thuốc phiện. Xử phạt bị cáo Hạng A D1 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 25/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mùa Thị D2 phạm tội Trồng cây thuốc phiện. Xử phạt bị cáo Mùa Thị D2 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 25/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc liềm chuôi bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dạng răng cưa dài 27 cm, bị hoen gỉ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc dao quắm chuôi bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 28 cm, bị hoen gỉ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử của Hạng A D1 và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử của Mùa Thị D2.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hạng A D1, Mùa Thị D2.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2024).

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Án văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Hương**

